

Về ngôi “Cửu phẩm liên hoa” chùa Bút Tháp

TIẾN THẮNG

Q ua những cuộc viễn du trên miền đất Đông Á - Đông Nam Á, nhiều khách hành hương đã từng ngạc nhiên khi thấy dấu tích của cõi kinh ở tận Bắc Kinh hoặc xa hơn, tận Mông Cổ và Nhật Bản. Tại những di tích lớn ở thủ đô Trung Hoa chúng ta đã gặp hàng dãy “tháp” có thể quay được dưới dạng một hình trụ (cao trên 1m, rộng khoảng 0,5m). Những người có tín ngưỡng thường sau khi hành lễ đã tự động quay những hình mẫu này với lời niệm câu ẩn chứa trong tâm, để ra về mang theo một niềm hy vọng mơ hồ nào đó (như một sự đắt cược với thần linh). Xét về cội nguồn, thì tất cả những hình thức “quay quay” tại các di tích tôn giáo tín ngưỡng, thường được các nhà nghiên cứu cho là xuất phát từ một

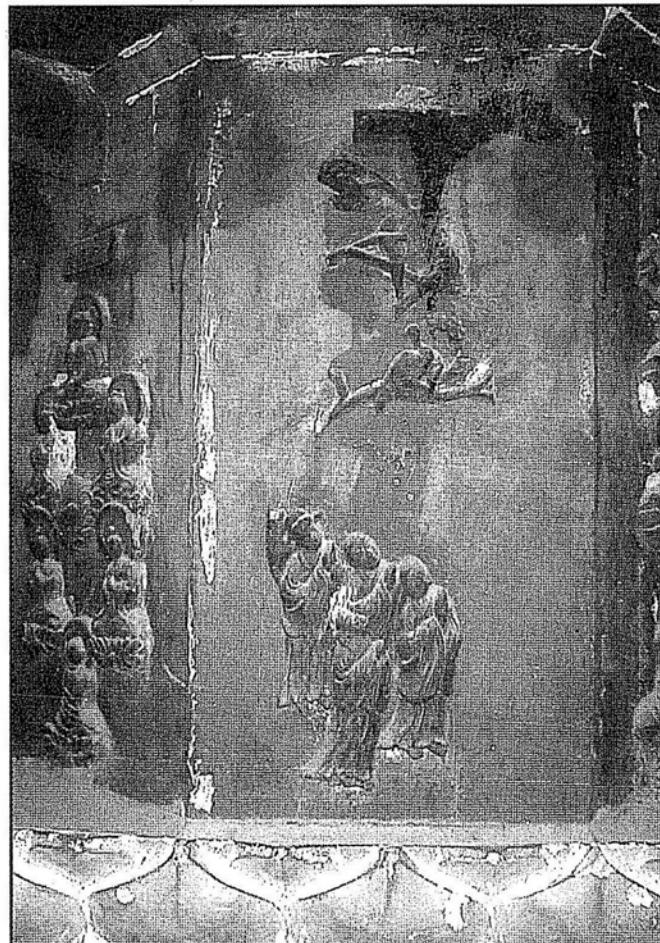
trung tâm nổi tiếng của Mật Tông, là Tây Tạng. Người ta ngỡ rằng, hiện tượng Mật Tông lan tràn về phía Đông, phía Bắc cũng như phía Nam được “bắt nguồn” từ thời Nguyên, trong mối quan hệ rất khăng khít giữa tập đoàn thống trị Mông Cổ và Tây Tạng. Đồng thời, bên cạnh đó, theo cách hiểu nôm na của người dân, “Cửu phẩm liên hoa” là cây tháp 9 tầng hoa sen, mà dân gian quen gọi là “cõi kinh” có chức năng ‘tích thiện’ nghĩa là hội chứa điều lành. Và, cũng được hiểu rằng, tháp quay là một nghi thức của Mật Tông, coi như có nguồn gốc từ Tây Tạng. Người ta tin rằng, cứ quay một vòng thì lời trì tụng sẽ được nhân lên thành 3.542.400 lần, để người niệm mau đạt tới chính quả. Đến chùa, các tín đồ đều tới đây

chiêm ngưỡng tác phẩm nghệ thuật và đẩy vào 'cố kinh", miệng tụng niệm, người ta còn rắc cám gạo vào đó để tín đồ lấy một ít về làm phúc, vì cho rằng, cám gạo ấy chăn nuôi rất tốt, vật nuôi hay ăn chóng lớn, năng suất cao.

Ngày nay đi tìm những dấu tích của các cây tháp quay ở Việt Nam mang giá trị cao về nghệ thuật tạo hình và những ý nghĩa tổng hoà của nhiều dòng tư tưởng, có lẽ chỉ còn tìm thấy được ở Bắc Bộ. Trong đó, các dòng tư tưởng được thể hiện ra trên lĩnh vực văn hoá một cách cụ thể là: Mật - Tịnh - Thiền và cả những tín ngưỡng hồn sâu trong tâm tưởng người Việt. Hiện nay, một số nhà nghiên cứu nhắc đến tới 4 ngôi tháp Cửu phẩm liên hoa có thể quay được, đó là tháp ở chùa Ninh Phúc (Bút Tháp - Thuận Thành - Bắc Ninh) được làm vào khoảng giữa thế kỷ 17; tháp ở chùa Cập Nhất (Động Ngọ tự - Thanh Hà - Hải Dương); Tháp ở chùa Cẩm Giàng (cùng với nơi thờ danh y Tuệ Tĩnh - Hải Triều - Cẩm Giàng - Hải Dương); và một tháp khác tại Phú Mẫn (Chợ Chờ - Yên Phong - Bắc Ninh, bị phá trong thời chống Pháp). Như vậy, về địa điểm chúng ta có thể thấy một vệt di tích tháp quay bằng gỗ theo vòng cung chạy từ Bắc Ninh sang Hải Dương và phần nhiều đều nằm ở ven các con sông giao thông chính (vùng đất trù phú, miền đất cổ và đất phát tích, có thể ít nhiều cũng liên quan tới một trong những dòng chảy thương mại ở thế kỷ 16 và 17).

Nhìn chung, các "kiến trúc" này đều cao khoảng xấp xỉ 8m, toàn bộ cây tháp được nối với những then ngang ăn mộng vào một trụ cái ở chính tâm, chân trụ cái đặt trong một chiếc cối đồng. Đầu trụ cái lồng trong một hệ thống con đỡ ở trên đỉnh của ngôi nhà che "kiến trúc" này.

Người ta có thể xếp 4 cây tháp vào 2 dạng khác nhau:



Hoạt cảnh trên tháp Cửu phẩm liên hoa, chùa Bút Tháp, gố TK XVII - Ảnh: Tiến Thắng

Dạng 1: Lấy tháp quay chùa Cẩm Giàng làm mẫu.

Dạng 2: Lấy tháp quay của chùa Bút Tháp làm mẫu.

I. Tháp quay chùa Cẩm Giàng:

Tháp Cẩm Giàng cũng như các tháp quay/cố kinh khác, đều có 9 tầng, mỗi tầng 8 mặt với các hệ tượng bao quanh. Song, hiện nay do thời gian, thiên tai, nhân hoạ, tượng của tháp đã mất gần hết nên việc nghiên cứu đầy đủ đã gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, cũng còn những tháp cửu phẩm liên hoa khác xây bằng gạch (tháp ở Giao Thuỷ, tháp Cổ Lễ...Nam Định), tạm thời chúng tôi chưa đưa vào phần nghiên cứu này.

II. Tháp quay của chùa Bút Tháp:

Theo Đại Việt Sử ký toàn thư, cây tháp quay của chùa này được dựng từ thời Huyền



Hoạt cảnh trên tháp Cửu phẩm liên hoa, chùa Bút Tháp, gỗ TK XVII - Ảnh: Tiến Thắng

Quang, tổ thứ 3 của phái Trúc Lâm (Trần Nhân Tông, Pháp Loa, Huyền Quang). Tuy nhiên, cho tới nay, ngôi tháp của thời Trần không còn để lại một dấu vết dù nhỏ bé nào. Có thể trên thực tế, dưới thời Huyền Quang chưa có tháp dạng này. Song, sự phát triển tín ngưỡng dân tộc qua lịch sử đã "nhào nặn" về cội nguồn của một cây "cửu phẩm liên hoa" rồi định niêm đại ra đời vào thế kỷ 14. Cây tháp chùa Bút Tháp, hiện nay, thực sự chỉ là sản phẩm từ giữa thế kỷ 17. Tháp có bốn bát chén 9 tầng, được đỡ ở các góc bởi cột chấn song con tiện. 8 mặt của 9 tầng đều chạm những bức phù điêu liên quan đến tích nhà Phật (mỗi mặt đều có chữ ghi rõ ràng), cụ thể là:

Tầng 1:

1.1. Mặt thứ nhất: Sa bà thế giới (thế giới

Tiến Thắng - Về ngôi "Cửu phẩm liên hoa" chùa Bút Tháp

nhẫn nhục): Với hình chạm nổi những Phật tử kính trọng Phật đã đem hoa đến dâng lên Người. Do lòng trong sáng, thành tâm mà những bông hoa ấy bay lên, rồi rơi xuống đao tràng.

Tiếp theo là các mặt khác, gồm:

1.2. Thất bảo liên trì (Hồ sen 7 báu - 7 là con số phiếm chỉ): Nơi chúng sinh có Phật quả được tái sinh ra trên những bông sen ở đất Phật.

1.3 và 1.4. Thất trùng vồng la (bảy tầng lưỡi trời đất): Những thiên la địa vồng, nói lên uy quyền tuyệt đối của nhà Phật trước những tội lỗi xấu xa của chúng sinh.

1.5. Thương hữu lâu các (trên cao có lâu dài): Thể hiện bằng một ngôi tháp 3 tầng 6 mặt, tương ứng với tháp lục độ, để nói lên một đặc tính quan trọng của nhà Phật. Trên tháp có những đám mây với những hệ thống vân xoắn, tượng trưng cho mặt trời, trong đó có nhiều vì tinh tú đang phát

sáng.

1.6. Điểu thụ diễn pháp (chim thuyết pháp trên cây): Chạm đề tài có hình tượng, dưới gốc một cây những thiện trí thức, Phật tử ngược nhìn lên cây nghe chim thuyết pháp. Đây là một hình ảnh sống động bố cục chặt chẽ, gợi cảm diễn tả một tích của nhà Phật về những con chim Ca lăng tần già đang giảng về đạo lý như Tứ diệu đế, Bát chính đạo, Thập thiện, Thập nhị nhân duyên... Những con chim này cũng đồng nhất về tính chất với chim 2 đầu được gắn trên vành cánh tay nhỏ của Quan Âm Nam Hải tại chùa này.

1.7. Thất trùng bảo thụ (bảy tầng cây báu): Những cây báu của đất Phật được kết bởi những thứ quý giá, tượng trưng cho sự

cao quý, trang trọng mà chỉ ở đất Phật mới có.

1.8. Hoa tàng thế giới, Sa bà thế giới, Phong luân, Hương hải thuỷ: Tầng trên là những tầng thuộc thế giới thiêng liêng tức cõi niết bàn được đặt trên đài sen, phía dưới là cõi Sa bà với sự trầm luân của biển cả và Phong luân (bánh xe gió). Trên Phong luân có biển Hương hải – cõi Tịnh độ của Phật, chân thân của Phật Như Lai – mọc ra đoá sen lớn. Trong đoá sen có các thế giới như bụi nhỏ, nên gọi là "liên hoa tàng thế giới".

Tầng 2

2.1. Tín thụ tác lễ (tin nghe hành lễ): Với lòng tin tuyệt đối, những nhà tu hành hành lễ, hướng về cõi thiêng liêng dưới hình thức "thiền tông quán tưởng", biểu hiện là những dòng vân xoắn như những làn tư tưởng đang bốc lên.

2.2 và 2.3. Thích Ca thuyết pháp trước cội bồ đề: Được thể hiện 5 người tu hành, có thể là nhóm Kiều Trần Như. Kèm theo hai Phật tử đang tâm niệm, sám hối trước cửa bồ đề, nên đã trật vai hữu ra để biểu hiện sùng kính Thích Ca.

Đức Thích Ca ngồi trên đoá sen đằng sau có cây thiên mệnh, trong thế một tay kết ấn Chuyển pháp luân - gắn với thuyết pháp, một tay chỉ xuống cứu độ chúng sinh, phía trên đầu có bảo cái, để biểu hiện uy quyền nhà Phật, dưới là hai thiện trí thức, ở dưới cùng là cây địa lan biểu hiện khí thiêng của đất.

2.4. Anan kết tập: Gồm các vị la hán cùng các nhà sư đang tụ tập để xưng tán lời kinh mà Anan là người duy nhất nhớ được. Ở đây, bố cục nhiều tầng để nói lên Phật quả của các nhà tu.

2.5. Thiên nhân sư: Được thể hiện là Đức Phật ngồi trên đài sen đầu có vầng hào quang rất lớn, phía dưới có các Thiện trí thức cùng mấy người đang kính cẩn hướng lên Đức Phật. Thiên nhân sư là người thầy của cả cõi Thiên, Nhân túc Đức Phật. Trong vòng hào quang của Phật có vô vàn vị hoá Phật.

2.6. Di Đà thuyết pháp: Sự hoá thân của Đức Di Đà ở ba tầng thế giới với hình thức 6 vị Phật ngồi trên đài sen chia 3 cấp, phía

dưới là chúng sinh có Phật quả

2.7. Sa bà thế giới: Được thể hiện theo cách chia làm 3 tầng:

- Tầng trên: Là thế giới thần linh - những người có quả phúc lớn

- Tầng giữa: Là thế giới của những người thiện nhân ở nhân gian

- Tầng dưới: Là thế giới của những tội nhân bị hành hình ở nơi đầy sóng dữ

2.8. Kim trì lạc hoa (hoa rụng ao vàng): Đức Phật ngồi toạ thiền trên đài sen, trên đầu có cây bảo cái, dưới là những Thiện trí thức dâng hoa, từ lòng kính thuận mà hoa bay lên, rồi rơi xuống đạo tràng.

Tầng 3

3.1. Thượng hỷ đồng hội (chúng sinh hòa hợp): Cảnh phân định ra hai thế giới, dưới là những chúng sinh tục lụy trong bể khổ, trên là những người có Phật quả hội với nhau để xưng tán Tam Thế Phật

3.2. Kim trì lạc hoa: Các thiện trí thức với lòng kính thuận dâng hoa lên Phật, hoa bay lên với lời xưng tán Phật.

3.3 Lục phương Phật tán (sáu phương ca tụng Đức Phật): Cảnh ca tụng các vị Phật ở 3 tầng thế giới, đại diện bởi 6 vị, đặc điểm đáng quan tâm là các vị đều có vầng hào quang bao quanh đầu và một vị phía trước ngồi quay lưng lại, hình tượng này không phổ biến trong tạo hình chung của người Việt. Do đó có thể đưa ra một giả thiết để làm việc là, hình thức này có ít nhiều ảnh hưởng tạo hình Trung Hoa.

3.4. Điểu thụ diễn pháp: Trên cây chiên đàn, chim Ca lăng tần già đang giảng đạo lý nhà Phật, khiến chúng sinh ngược mặt chăm chú chiêm ngưỡng.

3.5. Tín thụ tác lễ (lòng thành làm lễ): Được thể hiện với những chúng sinh đã đạt được Phật quả nhất định có vầng hào quang ở quanh đầu.

3.6. Cực lạc thế giới: Là nơi tất cả các vị Phật và mọi người đều có vầng hào quang trên đầu.

3.7. Nhất tâm vãng sinh (một lòng vãng sinh): Ba tín đồ dưới sự bảo trợ của Adidaphat nên họ đã quán tưởng được Tam Thế Phật. Họ tập trung tư tưởng đi vào con đường giải thoát đến cõi Cực lạc. Ở trên đầu bốc lên làn tư tưởng, trong làn tư tưởng ấy

có Tam Thế Phật. Hình tượng cho thấy các vị này được Tam Thế Phật bảo trợ trên con đường tu hành.

3.8. Di Đà thuyết pháp: Ngài ngồi thiền trên tòa sen, trên đầu có bảo cái, một tay kết ấn Cam lồ, một tay thuyết pháp. Phía dưới có 4 đệ tử đang chăm chú nghe giảng đạo.

Tầng 4

4.1. Vân-Nham-Đàm-Ưu-thiền-sư, Lại-Sơn Tinh Nghiêm thiền sư: Với cảnh vừa thanh tao vừa thoát tục, ít nhiều mang tính Thiền và Lão-Trang.

4.2. Mahahacadiếp tôn giả: Thể hiện dưới hình thức cuộc đàm đạo giữa các "thánh nhân".

4.3. Hoàng Nhẫn thiền sư, Giang-Tây Đạo-Nhất thiền sư: Hình tượng đầy chất thiền lão mà tư tưởng như đang phiêu diêu vào cõi mênh mông. Các vị ngồi trên ghềnh đá với những lan "tố tâm" và những cành hoa "vũ trụ". Hoàng Nhẫn trong thế ngồi thiền quay mặt về phía Đạo-Nhất trong tư thế thoải mái như nói lên tính "tự nhiên tự tại".

4.4. Mã Minh tôn giả, Long Thụ tôn giả: Hình tượng khá giống cách tạo tượng ở chùa Tây Phương. Mã Minh một chân co một chân buông, Long Thụ được coi là Phật sống nên được ngồi trên đài sen. Ngài đang quán tưởng. Người này ngồi cao hơn người kia một chút, khiến nhìn vào ta thấy bố cục tạo hình khá chặt chẽ, viên mãn, không thừa, không thiếu.

4.5. Cūrumalađa và Xàđạđa: Tổ thứ 19 và 20. Tổ 19 được biểu hiện như Đức Di Lặc tay cầm gậy ngồi trên ghềnh đá cao. Tổ 20 là đệ tử ngồi trên ghềnh đá thấp, hình tượng này cũng rất gần gũi với tượng chùa Tây Phương.

4.6. Cảnh có ba nhà sư một vị ngồi cao nhất trong thế tự nhiên tự tại trên ghềnh đá, một vị theo hình thức vân du, một vị cưỡi hổ. Hổ là biểu tượng sức mạnh trấn gian, thần tài (của cải). Cho nên vị sư cưỡi hổ xuống núi tức là cứu đời, là đạo pháp vô biên đến với chúng sinh, hình tượng rất sống động, như người "ở lại" gió thổi áo bay cheo mềm, đã đạt được nghệ thuật rất cao. Vị thứ hai hơi uốn cong ra phía trước một chút biểu

hiện đi về phía trước, như nói về một "kiếp tu" miền tục luy.

4.7. Đạt Ma diện bích, ngồi trên tòa sen, quay mặt vào tường, trên đầu có mây tụ, biểu tượng khí thiêng của đất trời đang quẩn quanh Ngài, phía dưới là những cành hoa "vũ trụ", hai bên có hai tàu lá thoáng nhìn như tàu lá chuối (rất gần gũi với nhận thức người Việt). 2 người ngồi dưới trong bức phù điêu: Bên trái có một đệ tử đang quì xuống sau lưng, bên phải là một nhà sư ngồi trên tòa sen đang chăm chú đọc kinh.

4.8. Cảnh hai nhà tu hành ngồi trên bồ đoàn trong tư thế thiền định, chéch góc 45° từ trái lên. Vị ngồi dưới mắt nhìn thẳng hai tay đặt lên đùi, vị kia ngồi trên một gốc cây, đầu hơi cúi. Cây hoa có tạo một hình cong bao quanh, ở giữa bức phù điêu có một nhành hoa. Trên ngọn cây những cành toả xuống như cây "vũ trụ" bao quanh 2 nhà tu hành để tìm về cõi Niết bàn.

Tầng thứ 5 đến tầng 8: Mỗi tầng có 8 vị Bồ-tát.

Tầng thứ 9: có 4 tượng Di Đà tiếp dẫn và bốn cặp chữ xen kẽ: "Cửu phẩm; Liên hoa; A Di; Đà Phật".

Nói chung, các hình chạm trên tòa "cửu phẩm liên hoa" mang nội dung khuyến thiện trừ ác, giới thiệu hành trang các vị tổ truyền đăng và đại sư với các cấp độ thăng hoa khác nhau trên con đường hành đạo, cách chạm đặc tinh xảo, ngẫu hứng, bố cục người và cảnh vật như bức họa hoàn hảo. Nhờ đó, cây tháp vừa có giá trị lớn về tư tưởng Phật giáo, đó là giáo hóa chúng sinh, đưa chúng sinh đến mọi con đường tìm về đất Phật, dù người đó là ai, kẻ ác hay người thiện, chỉ khác chăng trên mỗi tầng của cây "cửu phẩm" ấy là hình tượng của từng người với từng cung bậc,qua tu khác nhau, chứa đựng trong nó một giá trị nghệ thuật, tạo hình rất cao, đến mức điêu luyện.

Và, không những thế, tháp quay ở chùa Bút Tháp ngoài những ý nghĩa Phật triết ra, bản thân tháp còn đánh dấu một khía cạnh về tính chất Phật giáo dân gian Việt. Đó là một ý thức đã ăn sâu đậm trong tâm trí người Việt ở mọi thời và mọi hoàn cảnh./.